

**VII - DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	MÃ TTHC	TRANG
1	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	3.000291	2
2	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là di sản không có người thừa kế	3.000410	5
3	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản KCHT thủy lợi (đối với tài sản KCHT thủy lợi do cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc UBND TP quản lý)	3.000325	8

1. Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất (Mã hồ sơ TTHC: 3.000291)

a, Trình tự thực hiện

- Hàng năm, chậm nhất là ngày 31 tháng 10, tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương lập Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất, gửi Sở Tài chính; trường hợp tổ chức quản lý, kinh doanh nhà là đơn vị sự nghiệp công lập có cơ quan quản lý cấp trên thì tổ chức quản lý, kinh doanh nhà phải báo cáo cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp, có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Tài chính.

Trường hợp phải điều chỉnh Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất do phát sinh các trường hợp thay đổi số lượng nhà, đất được giao quản lý, khai thác hoặc thay đổi giữa các mục đích quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ, tổ chức quản lý, kinh doanh nhà có trách nhiệm lập Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất theo quy định, Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch và Kiến trúc (nếu có), Cục Thuế, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan (nếu cần) thẩm định sự phù hợp của nội dung kế hoạch thực hiện của năm sau với các căn cứ xây dựng Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

b, Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c, Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

Văn bản của tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương kèm Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất: 01 bản chính.

-Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d, Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất hàng năm hoặc Kế hoạch điều chỉnh, bổ sung thì Sở Tài chính phải trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, phê duyệt.

đ, Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức quản lý, kinh doanh nhà địa phương.

e, Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở Tài chính.

g, Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất.

h, Phí, lệ phí:

Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC): 0 đồng.

i, Tên, đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ.

k, Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

l, Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định số 108/2024/NĐ-CP ngày 23/8/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác nhà, đất là tài sản công không sử dụng vào mục đích để ở giao cho tổ chức có chức năng quản lý, kinh doanh nhà địa phương quản lý, khai thác./.

Mẫu số 01

Tên cơ quan quản lý cấp trên/cơ quan đại diện chủ sở hữu:.....

Tên tổ chức quản lý, kinh doanh nhà:.....

KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, KHAI THÁC NHÀ, ĐẤT

Năm:⁽¹⁾

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA NĂM TRƯỚC NĂM LẬP KẾ HOẠCH

1. Nhà, đất được giao quản lý, khai thác

STT	Địa chỉ nhà, đất	Số thứ tự thửa đất, tờ bản đồ	Năm xây dựng	Năm đưa vào sử dụng	Diện tích (m ²)			Ghi chú
					Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà	

2. Diện tích nhà, đất bố trí cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tạm thời:m².

3. Diện tích nhà, đất tạm quản lý trong thời gian chờ thực hiện xử lý: ...m².

4. Diện tích nhà (gắn với quyền sử dụng đất) cho thuê:m².

5. Số tiền thu được từ khai thác nhà, đất và số tiền thu được do lắp đặt công trình viễn thông trên nhà, đất: đồng.

6. Số tiền còn nợ đọng (nếu có):đồng.

7. Số tiền nộp ngân sách nhà nước:đồng; trong đó:

a) Tiền thuê đất:...

b) Các khoản thuế, phí, lệ phí:...

c) Nghĩa vụ tài chính khác:...

8. Sự tuân thủ pháp luật và Hợp đồng thuê nhà của tổ chức, cá nhân thuê nhà.

9. Nội dung khác có liên quan (nếu có).

II. ƯỚC TÍNH KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA NĂM LẬP KẾ HOẠCH

(Lập theo các nội dung nêu tại Mục I nêu trên).

III. KẾ HOẠCH QUẢN LÝ, KHAI THÁC NHÀ, ĐẤT NĂM ...¹

1. Nhà, đất được giao quản lý, khai thác (theo mẫu biểu tại điểm 1 mục I nêu trên); gồm:

a) Nhà, đất đã được giao.

b) Dự kiến tăng, giảm quỹ nhà, đất được giao.

2. Diện tích nhà, đất dự kiến bố trí cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tạm thời:m².

3. Diện tích nhà, đất dự kiến tạm quản lý trong thời gian chờ thực hiện xử lý:m².

4. Diện tích nhà dự kiến cho thuê:m²; trong đó:

a) Diện tích nhà đang trong thời hạn thuê:m²;

b) Diện tích nhà gia hạn thời gian cho thuê:m²;

c) Diện tích nhà cho thuê mới:m².

5. Phương thức cho thuê (*ghi cụ thể: niêm yết giá/đấu giá*).

6. Dự kiến số tiền thu được từ khai thác nhà, đất và số tiền thu được do lắp đặt công trình viễn thông trên nhà, đất:đồng.

7. Dự kiến số tiền nộp ngân sách nhà nước:đồng; trong đó:

a) Tiền thuê đất:...

b) Các khoản thuế, phí, lệ phí:...

c) Nghĩa vụ tài chính khác:...

8. Kế hoạch thu hồi nợ đọng (nếu có).

9. Nội dung khác có liên quan (nếu có).

**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU/NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ, KINH DOANH NHÀ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Ghi theo năm sau năm lập kế hoạch (ví dụ năm lập kế hoạch là năm 2024 thì ghi “Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất năm 2025”).

2. Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế (Mã hồ sơ TTHC: 3.000410)

a, Trình tự thực hiện

a1- Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Chủ tịch UBND xã

- Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản từ chối quyền hưởng di sản của người thừa kế hoặc bản án, quyết định của Tòa án xác định người đó không được quyền hưởng di sản thừa kế theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc kể từ ngày hết thời hiệu yêu cầu chia di sản mà không có người chiếm hữu theo quy định của pháp luật dân sự hoặc kể từ ngày nhận được văn bản từ bỏ phần quyền sở hữu đối với tài sản sở hữu chung quy định tại khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự, tổ chức hành nghề công chứng nơi mở thừa kế có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện.

- Đối với di sản không có người thừa kế thuộc thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện có trách nhiệm lập Tờ trình kèm theo hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

- Trong thời hạn 7,5 ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

- Trong thời hạn ½ ngày Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt kết quả, Chuyên viên phòng Kinh tế/Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã chuyển kết quả đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho tổ chức, cá nhân.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

a2- Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Chủ tịch UBND tỉnh

- Đối với di sản không có người thừa kế thuộc thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong thời hạn 3,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện có trách nhiệm lập Tờ trình kèm bản sao hồ sơ quy định, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để tổng hợp gửi Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

Trong thời hạn 04 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp xã gửi, Sở Tài chính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

- Trong thời hạn 6,5 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ do phòng chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện, Sở Tài chính theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản. Trường hợp tài sản là di sản không có người thừa kế là bất động sản thì Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được gửi đến cơ quan có chức năng quản lý đất đai cấp tỉnh hoặc tổ chức đăng ký đất đai và các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Trong thời hạn ½ ngày kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả, Chuyên viên phòng Quản trị hành chính (Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố) chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã để trả cho tổ chức, cá nhân.

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

b, Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c, Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

- (i) Báo cáo quá trình mở thừa kế đối với di sản: bản chính;
- (ii) Bảng kê chủng loại, số lượng, khối lượng, hiện trạng của di sản, giá trị (nếu có thông tin về giá trị): bản chính;
- (iii) Các hồ sơ, tài liệu liên quan đến quá trình mở thừa kế, văn bản từ chối quyền hưởng di sản, bản án hoặc quyết định của Tòa án xác định người không được quyền hưởng di sản thừa kế (nếu có): bản sao;
- (iv) Văn bản từ bỏ phần quyền sở hữu đối với tài sản sở hữu chung quy định tại khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự: bản chính.

-Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d, Thời hạn giải quyết:

- Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Ủy ban nhân dân cấp xã: 11 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Đối với tài sản thuộc thẩm quyền xác lập của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 14,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

đ, Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức hành nghề công chứng nơi mở thừa kế.

e, Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

g, Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

h, Phí, lệ phí:

Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC): 0 đồng.

i, Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k, Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Điều 28 Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 21 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính).

3. Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (Mã hồ sơ TTHC 3.000325)

a, Trình tự thực hiện

- Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản.
- Chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản.
- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ Hành chính công cấp xã.

b, Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c, Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ

- Thành phần hồ sơ:

- + Văn bản đề nghị thanh toán của doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi (trong đó nêu rõ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản, tổng chi phí xử lý tài sản, thông tin về tài khoản tiếp nhận thanh toán) kèm theo bảng kê chi tiết các khoản chi: 01 bản chính.
- + Quyết định xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền: 01 bản sao.
- + Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh cho các khoản chi như: Dự toán chi được duyệt; Hợp đồng thuê dịch vụ thẩm định giá, đấu giá, phá dỡ; hóa đơn, phiếu thu tiền (nếu có): 01 bản sao.

-Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d, Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc xử lý tài sản, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị thanh toán gửi chủ tài khoản tạm giữ để chi trả chi phí xử lý tài sản.
- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm cấp tiền cho doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý để thực hiện chi trả các khoản chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản.

đ, Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp được giao nhiệm vụ tổ chức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

e, Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tài khoản tạm giữ theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.

g, Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Chủ tài khoản tạm giữ cấp tiền thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

h, Phí, lệ phí:

Mức lệ phí cụ thể do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (căn cứ quy định tại Thông tư số 85/2019/TT-BTC): 0 đồng.

i, Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

k, Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 6, khoản 7 Điều 25 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi./.